TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HSST
Ngày: 30/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Duôi.

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên toà: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 12/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 04/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số:04/2025/HSST-QĐ ngày 17/12/2025 đối với bị cáo:

Vừ A D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/8/2004 tại xã C, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã C, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vừ Só D, sinh năm: 1960 và bà: Và Thị C, sinh năm: 1962; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2025 cho đến nay, có mặt.

**** Bị hại:*** Anh **Quàng Văn M (Đã chết).**

Người đại diện của bị hại anh Quàng Văn M(Đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án):

- Ông **Quàng Văn H** là bố anh Quàng Văn M; Sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Bản P, xã C, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, vắng mặt.

- Bà **Quàng Thị N** là mẹ anh Quàng Văn M; Sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Bản P, xã C, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, vắng mặt.

Ông **Quàng Văn H** và bà **Quàng Thị N**ủy quyền cho ông **Quàng Văn S**; Sinh năm: 1959; Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, tham gia tố tụng là người đại diện (Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2025), có mặt.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Anh **Lường Văn T;** Sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt.

- Anh **Lường Văn D;** Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do, có mặt.

- Anh **Vừ A L;** Sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Bản P, xã C, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07/4/2025 Vừ A D điều khiển chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 216.62 chở Quàng Văn M cùng bản đến Trung tâm xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*nay là xã M, tỉnh Sơn La*) để sửa điện thoại di động. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường Km57 + 680m, tỉnh lộ 108 thuộc địa phận bản N, xã M, tỉnh Sơn La, gần đến đoạn giao nhau với đường rẽ vào cổng trường Trung học cơ sở xã M, Vừ A D điều khiển xe đi với tốc độ nhanh thì phát hiện 01 chiếc xe ô tô khách, biển kiểm soát: 26K - 5559 do Lường Văn T sinh năm1994, trú tại: Bản N, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*nay là bản N, xã M, tỉnh Sơn La*) điều khiển chạy ngược chiều phía trước. Xe ô tô đang đi đúng phần đường sát lề đường, tốc độ chậm, chuẩn bị dừng xe vào lề đường để học sinh xuống xe vào trường học. Thấy vậy, D bóp phanh đột ngột để giảm tốc độ, đồng thời điều khiển xe mô tô sang bên phải đường để tránh xe ô tô, do đoạn đường hơi dốc, cong cua làm xe mô tô cùng D, M đã bị đổ, ngã, trượt về phía trước theo chiều hướng đang đi phần đường bên phải, xe mô tô, không va chạm với xe ô tô, M bị văng va chạm vào cạnh góc phía trước bên lái xe ô tô. Hậu quả, anh Quàng Văn M tử vong ngay tại chỗ, D bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, phương tiện, tử thi để xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn. Kết quả như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

- **Hiện trường chung**: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường Km 57 + 680m Tỉnh lộ 108 thuộc địa phận bản N, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La *(nay là bản N, xã M, tỉnh Sơn La)*. Đoạn đường cong từ trái qua phải, chiều C đi M, xuống dốc. Mặt đường được rải nhựa cấp phối, bên hành lang phải chiều C đi M là khu dân cư bản N, xã M sinh sống. Bên hành lang trái là khu dân cư và đường lên trường trung học cơ sở xã M.

- **Hiện trường cụ thể**:

Lấy cột tiêu H6/57 bên hành lang phải làm mốc cố định. Mặt đường nhựa rộng: 3,3m; lề phải rộng: 1,2m; lề trái rộng: 1,5m; rãnh thoát nước trái rộng: 1,4m, sâu 0,4m.

+ Đo từ mốc cố định về phía M 68,7m là tâm đầu vết 1. Vết 1 là vết để lại trên mặt đường nhựa, vết phanh lết, vết chạy thành đường thẳng chiều C - M. Trên mặt vết để lại lớp mùn cao su màu đen. Vết 1 có kích thước 10,80m x 0,10m; tâm đầu vết 1 cách mép đường nhựa phải 1,60m, tâm vết 1 cách mép đường nhựa phải 2,10m.

+ Đo từ cuối vết 1 về phía M 4,30 m là tâm đầu vết 2. Vết 2 là vết cà trượt để lại trên mặt đường nhựa, vết chạy thành đường thẳng chiều C - M. Trên mặt vết để lại lớp bột đá màu trắng. Vết có kích thước 11,40m x 0,015m. Tâm đầu vết 2 cách mép đường nhựa phải 1,80m; tâm cuối vết 2 là điểm đổ ngã của giá để chân phía trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 26M1 - 216.62. Tâm cuối vết 2 cách mép đường nhựa phải 0,80m;

+ Đo từ đầu vết 2 về phía M 4,20m là tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 26K - 5559 đổ ở vị trí cuối cùng (được coi là vết 3). Tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 26K - 5559 cách mép đường nhựa phải 3,10m; tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 26K - 5559 cách mép đường nhựa phải 2,70m;

+ Đo từ tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát: 26K - 5559 về phía M 3,20m là tâm vết 4. Vết 4 là điểm để lại trên mặt đường các mảnh nhựa vỡ màu đỏ, vết 4 có kích thước: 0,35 x 0,10m. Tâm vết 4 cách mép đường nhựa phải 2,10m;

+ Đo từ tâm vết 4 ngang sang phải 0,9 m là tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát: 26M1 - 216.62 đổ ngã ở vị trí cuối cùng. Tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát: 26M1 - 216.62 cách mép đường nhựa phải 1,40m; tâm trục bánh trước xe biển kiểm soát: 26M1 - 216.62 cách mép đường nhựa phải 0,15m (xe mô tô biển kiểm soát 26M1 - 216.62 được coi là vị trí số 5);

+ Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 26M1 - 216.62 về phía M 10,70m là đầu của tử thi Quàng Văn M nằm ở vị trí cuối cùng. Tư thế nằm ngửa, đầu tử thi hướng M, chân tử thi hướng C. Đầu tử thi cách mép đường nhựa phải 4,60m;

+ Đo từ tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 26K - 5559 ngang sang trái 3,30m là đường lên trường Trung học cơ sở xã M.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện:**

- Xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 216.62, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX FI, màu sơn xám - đen, xe đã qua sử dụng do Vừ A D điều khiển để lại một số vết chính sau:

+ Đầy tay phanh bên phải có 01 vết trầy xước, bề mặt vết có bám dính chất bột dạng bột đá màu trắng, vết có kích thước 1,5 x 1,5cm. Tâm vết cao so với mặt đất 1,02m;

+ Mặt ngoài cánh yếm bên phải có 01 vết trầy xước chiều hướng từ trước về sau, vết có kích thước 25 x 13cm. Tâm vết cao hơn mặt đất 88cm;

+ Bọc cao su bên ngoài giá để chân phía trước bên phải bị rách để lộ lõi kim loại bên trong. Mặt ngoài lõi kim loại có vết trầy xước có bám dính chất bột màu trắng dạng chất bột đá bê tông, kích thước: 1,5 x 1cm;

+ Mặt ngoài lõi kim loại giá để chân phía sau bên phải có 01 vết trầy xước bám dính lớp bột đá màu trắng, kích thước 2 x 1cm;

+ Mặt ngoài ốp kim loại ống xả bị trầy xước, móp méo, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước về sau; bề mặt có bám dính một ít bụi màu trắng, vết có kích thước 30 x 10cm;

+ Vỏ nhựa đèn báo hiệu phía sau bị nứt vỡ, kích thước: 10 x 5cm;

- Kỹ thuật an toàn phương tiện:

+ Hệ thống đèn, còi, hãm hoạt động bình thường;

+ Tay lái điều khiển hoạt động bình thường.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 26K - 5559, nhãn hiệu TRANSINCO, số loại: BAHAI AH - K34C, số máy: CA4113Z00383510, số khung: RLP6BR5D779000699 đã qua sử dụng cũ do Lường Văn T điều khiển để lại một số vết chính sau:

Dấu vết trên phương tiện: Kiểm tra phương tiện xe ô tô, biển kiểm soát: 26K - 5559 không phát hiện dấu vết liên quan đến vụ tai nạn.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện:

+ Hệ thống đèn, hãm, còi, lốp, gương hoạt động bình thường;

+ Hệ thống điều khiển hoạt động bình thường.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi:** Xác định tử thi là Quàng Văn M, sinh năm 1997, trú tại bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*nay là bản P, xã C, tỉnh Sơn La*).

- Đầu: Tóc cắt ngắn trung bình 03cm, màu đen nhuộm đỏ, nhìn sờ gõ thăm dò không phát hiện dấu hiệu bất thường.

- Cổ:Vùng cổ trước trên hai xương đòn dính bụi bẩn mãu xanh - đen. Hai hố xương đòn sờ có dấu hiệu lép bép.

- Ngực: Giữa hai núm vú từ hõm ức đến mũi ức có đám bầm tím trầy xước da chiều hướng từ phải qua trái, dưới lên trên, diện 2,3 x 21cm, sờ nắn phát hiện dấu hiệu lép bép, vùng ngực hai bên ngực trái dọc theo đường lách trước có vết bầm tím, xây xước, kích thước: 15 x 6cm.

- Tay: Mặt trước ½ dưới cánh tay trái xây xước da bầm tím trên diện 10 x 6cm; bả vai trái, mặt sau cánh tay trái, cẳng tay trái trầy xước da trên diện 37 x 12cm, khủy tay mặt sau cẳng tay, mu bàn tay phải trầy xước rách da, bầm tím trên diện 35 x 6cm; xương khớp hai tay không phát hiện tổn thương.

- Chân: Mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải trầy xước da, bầm tím trên diện 10 x 7cm. Xương khớp hai chân không có tổn thương.

- Lưng: Sau vai phải trầy xước da, bầm tím trên diện 10 x 6cm, lưng từ DD3, Đ10 trầy xước da, bầm tím trên diện 19 x 20cm.

- Mông: Mông phải bám dính đất cát có vết trượt mất da, kích thước: 5 x 5cm.

- M tử thi (hoặc một phần tử thi):

+ Mở lồng ngực thấy tổ chức dưới da cơ trước xương ức bầm tụ máu trong khoang ngực có nhiều máu cục, máu đông, gãy cung bên xương sườn 2, 4, 5 trái; xương sườn 3 bên phải. Mặt trước phổi phải, mặt trước phổi phải; mặt dưới thùy giữa phổi phải có vết rách, kích thước: 4 x 5cm, sâu 2cm, cùng đồ liên thùy trên dưới phổi trái dập rách nham nhở.

+ Mở bao tim đứt rách mỏm tim, kích thước: 2,5 x 3cm, sâu 1,5cm. Mặt sau cuống tim phần tĩnh mạch chủ dưới rách tróc rộng, kích thước: 10 x 3cm.

Ngày 07/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số: 67/QĐ - VPCQCSĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định nguyên nhân chết của anh Quàng Văn M.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 595/KLGĐ - PC09 ngày 26/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "*Sốc mất máu tối cấp không hồi phục do vết thương tim phổi*".

Ngày 21/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1729/QĐ - VPCQCSĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định hình ảnh có trong video.

Tại Bản Kết luận giám định số: 516/KL - KLGĐ ngày 29/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La:''*File video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung; không xác định được tốc độ của xe mô tô xảy ra tai nạn giao thông trong video gửi giám định*''. (Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi giám định).

Ngày 23/5/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Yêu cầu định giá tài sản số: D134/YC-VPCQCSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thuận Châu định giá thiệt hại tài sản đối với: Các bộ phận hư hỏng cần phải thay thế, sửa chữa của chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 216.62, nhãn hiệu Honda, loại WAVE RSX FI, màu sơn xám - đen, đã qua sử dụng.

Tại Biên bản định giá số: 27/BB - HĐĐG và Kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thuận Châu, kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại của chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 216.62 là: 150.000 đồng.

*** Về điều kiện của người tham gia giao thông:**

Quá trình điều tra, xác minh, xác định Vừ A D, là người điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 26M1 - 216.62, đã đủ tuổi điều khiển phương tiện tham

gia giao thông, chưa có giấy phép lái xe theo quy định, có sử dụng nồng độ cồn (*nồng độ cồn trong máu là: 0,065 miligam/lít khí thở*), kết quả kiểm tra, xác định ma túy trong nước tiểu (*bằng Test thử Drugs*): Âm tính. Như vậy Vừ A D, chưa đủ điều kiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản1, khoản 2 Điều 9; Khoản 1 Điều 56 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Đối với Lường Văn T, là người điều khiển chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 26K - 5559 tham gia giao thông, đã đủ tuổi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Không có giấy phép lái xe theo quy định, kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu là: 0,000 miligam/lít khí thở; kết quả kiểm tra, xác định ma túy trong nước tiểu (bằng Test thử Drugs): ‘‘*Âm tính*’’. Như vậy, Lường Văn T, chưa đủ điều kiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 56 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

* **Về điều kiện phương tiện tham gia giao thông:**

Đối với 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 216.62, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX FI, sơn màu Xám - Đen, đã qua sử dụng cũ do Vừ A D điều khiển. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô có 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số: 26002644 do Công an huyện Thuận Châu (*nay là xã Thuận Châu*) cấp ngày 22/10/2021 mang tên Vừ A L, sinh năm: 1995, trú tại: Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*nay là: Bản P, xã C, tỉnh Sơn La*) và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy điện số: 24XM 241066599. Do vậy, chiếc xe mô tô trên đủ điều kiện tham gia giao thông theo điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Đối với 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 26K - 5559, nhãn hiệu TRANSINCO, số loại: BAHAI AH - K34C, số máy: CA4113Z00383510, số khung: RLP6BR5D779000699 đã qua sử dụng cũ do Lường Văn T điều khiển. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô có 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 1224470 (*Có hiệu lực đến hết ngày 27/02/2025*); 01 Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe; 01 Hóa đơn bán hàng (ngày 12/02/2025). Tại thời điểm xảy ra tai nạn chiếc xe ô tô trên đã hết hạn kiểm định nên không đủ điều kiện tham gia giao thông theo Điểm b Khoản 1 Điều 35 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

* **Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông:**

Nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do Vừ A D không có Giấy phép lái xe theo quy định, trong hơi thở có nồng độ cồn (*0,065 mg/lít khí thở*), khi điều khiển xe mô tô chở sau là Quàng Văn M đi đến đoạn đường có trường học tại Km 57 + 680 m, Tỉnh lộ 108 thuộc địa phận bản N, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*nay là bản N, xã M, tỉnh Sơn La*), đi tốc độ nhanh gặp xe ô tô đi ngược chiều D bóp phanh đột ngột để giảm tốc độ, đồng thời điều khiển xe mô tô sang bên phải đường để tránh xe tô tô, do đoạn đường hơi dốc, cong cua làm xe mô tô cùng D, M đã bị đổ, ngã, trượt về phía trước theo chiều hướng đang đi phần đường bên phải, xe mô tô, không va chạm với xe ô tô; anh

M bị văng ra khỏi xe mô tô va trạm vào cạnh góc đầu xe bên lái chiếc xe ô tô do anh Lường Văn T điều khiển ngược chiều, đang đi đúng phần đường theo quy định. Hậu quả Quàng Văn Mbị thương nặng ở phần ngực, tử vong tại chỗ. Hành vi của Vừ A D đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo khoản 1, khoản 2 Điều 9 và điểm e khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024:

*** Tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:**

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

''1. Điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật; điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

2. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn''.

*** Tại điểm e khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:**

Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

''1.....

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

e) Khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung đông người, khu vực đông dân cư, chợ, khu vực đang thi công trên đường bộ, hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ".

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Sau khi sự việc xảy ra, ông Quàng Văn H và bà Quàng Thị N là người đại diện cho bị hại, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 210.0000.000 đồng. Vừ Anh D đã chủ động, thỏa thuận bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần cho gia đình Quàng Văn Msố tiền 30.000.000 đồng, anh Lường Văn D hỗ trợ số tiền 30.000.000 đồng, tổng số tiền đã bồi thường 60.000.000 đồng, còn lại số tiền 150.000.000 đồng yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-KV2 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố Vừ A D về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo Vừ A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo

trạng truy tố bị cáo về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vừ A D phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Xử phạt bị cáo Vừ A D 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/12/2025).

Giao bị cáo Vừ A D cho UBND xã C, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vừ A D có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do ngay cho bị cáo Vừ A D tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 591 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện của bị hại *(Đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án):* Ông Quàng Văn Hặc, bà Quàng Thị Nọi, người đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại ông Quàng Văn S và bị cáo Vừ A D đã tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo Vừ A D bồi thường tất cả các khoản: Mai táng phí, tổn hại về tính mạng, tổn thất về tinh thần.... cho đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại ông Quàng Văn S với tổng số tiền là: 170.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại ông Quàng Văn S đã nhận được đủ số tiền 60.000.000đồng và buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 110.000.000 đồng.

Chấp nhận sự tự nguyện hỗ trợ của anh Lường Văn D hỗ trợ bị cáo Vừ A D bồi thường cho đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại ông Quàng Văn S với tổng số tiền là: 30.000.000 đồng.

Chấp nhận việc anh Vừ A L không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa xe mô tô biển kiểm soát 26M1 - 216.62 bị hư hỏng số tiền 150.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La trả lại cho anh Vừ A L 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 216.62, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX FI, sơn màu xám - đen, đã qua sử dụng cũ.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã chuyển 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 26K - 5559; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 1224470 (*Có hiệu lực đến hết ngày 27/02/2025*) và 01 Hóa đơn bán hàng (*ngày 12/02/2025*) của Công ty xe khách số 1 Sơn La, ký hiệu 2C25TXK, số: 00000001 với người mua là Lường Văn D đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La (PC08) để giải quyết theo quy định pháp luật.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQS14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Ý kiến của đại diện theo ủy quyền ông Quàng Văn S: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như Viện kiểm sát đã nêu trong bản luận tội, yêu cầu bị cáo bồi thường 170.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại ông Quàng Văn S đã nhận được số tiền 60.000.000 đồng và buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 110.000.000 đồng. Về hình phạt chính đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

* Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lường Văn D: Tôi tự nguyện hỗ trợ bị cáo Vừ A D bồi thường cho đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại ông Quàng Văn S với tổng số tiền là: 30.000.000 đồng; Đối với 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 26K - 5559 và giấy tờ xe là tài sản của tôi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã chuyển đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La (PC08) để giải quyết theo quy định pháp luật. Tôi không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

* Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vừ A L: Tôi đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La trả lại 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 216.62 và không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa xe mô bị hư hỏng số tiền 150.000 đồng. Tôi không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình sinh sống làm ăn tại địa phương luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã chủ động, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho đại diện bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tôi đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, xin miễn hình phạt bổ sung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại, người đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Bị cáo thừa nhận ngày 07/4/2025, bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, trong hơi thở có nồng độ cồn (*0,065 miligam/lít khí thở)* điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 26M1 - 216.62 chở anh Quàng Văn Mngồi phía sau. Khi đến đoạn đường Km 57 + 680 m, Tỉnh lộ 108 thuộc địa phận Bản N, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*nay là bản N, xã M, tỉnh Sơn La*), bị đổ ngã, trượt trên mặt đường, xe máy không va chạm với xe ô tô, dẫn đến anh M văng ra khỏi xe va vào cạnh góc đầu xe bên lái chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 26K - 5559 do Lường Văn T điều khiển, hậu quả anh Quàng Văn Mtử vong, bị cáo bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng là 150.000 đồng .

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết quả điều tra như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, bản kết luận giám định hình ảnh có trong video của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tỉnh Sơn La, kết quả kiểm tra đo nồng độ cồn, kết quả xét nghiệm ma túy, kết quả xét nghiệm Ethanol trong máu, kết luận định giá tài sản, biên bản thỏa thuận bồi

thường thiệt hại, lời khai của đại diện bị hại (đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án), của người đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Vừ A D đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 9; điểm e khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 nên đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, với tình tiết "*Không có giấy phép lái xe theo quy định"*và "*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác"* quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Vừ A D thực hiện với lỗi vô ý, làm chết 01 người, tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng có sử dụng rượu, bia Ethanol trong máu là: 0,065 miligam/lít khí thở không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Ngoài ra bị cáo còn gây thiệt hại về tài sản là 150.000 đồng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bởi tội phạm bị cáo thực hiện là hành vi vi phạm các quy định trực tiếp, nhằm đảm bảo an toàn trong các hoạt động của phương tiện giao thông đường bộ, thiệt hại về tính mạng, tài sản. Xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, thiệt hại về tính mạng, tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chủ động, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho đại diện bị hại do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội với lỗi vô ý, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nuôi bố mẹ già yếu, người đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt đường lối

chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú.

[5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo và của gia đình bị cáo đề nghị đơn xin bảo lãnh của gia đình và đơn xin được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương, lời đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội bởi bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng mức án phạt tù cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, cho bị cáo cơ hội cải tạo ngoài cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp việc giám sát, giáo dục nên áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[6] Bị cáo Vừ A D đang bị tạm giam, bị cáo bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác vận dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự. Nay xét thấy bị cáo là nông dân, không có nghề nghiệp do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện của bị hại *(Đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án):* Ông Quàng Văn Hặc, bà Quàng Thị Nọi, người đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại ông Quàng Văn S và bị cáo Vừ A D đã tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo Vừ A D bồi thường tất cả các khoản: Mai táng phí, tổn hại về tính mạng, tổn thất về tinh thần.... cho đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại ông Quàng Văn S với tổng số tiền là: 170.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại ông Quàng Văn S đã nhận được số tiền 60.000.000 đồng và buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 110.000.000 đồng.

Chấp nhận sự tự nguyện hỗ trợ của anh Lường Văn D hỗ trợ bị cáo Vừ A D bồi thường cho đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại ông Quàng Văn S với tổng số tiền là: 30.000.000 đồng.

Chấp nhận việc anh Vừ A L không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa xe mô tô biển kiểm soát 26M1 - 216.62 bị hư hỏng số tiền 150.000 đồng.

(Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 591 Bộ luật dân sự).

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 216.62, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX FI, sơn màu Xám - Đen, đã qua sử dụng cũ do Vừ A D điều khiển. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu anh Vừ A L, D tự ý lấy xe đi anh Lử không biết, không liên quan gì, ngày 30/9/2025 anh Lử có đơn xin lại tài sản. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La trả lại chiếc xe máy cho anh Lử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 26K - 5559; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 1224470 (*Có hiệu lực đến hết ngày 27/02/2025*) và 01 Hóa đơn bán hàng (*ngày 12/02/2025*) của Công ty xe khách số 1 Sơn La, ký hiệu 2C25TXK, số: 00000001 với người mua là Lường Văn D. Tài sản, giấy tờ này là của anh Lường Văn D, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã chuyển đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La (PC08) để giải quyết theo quy định pháp luật.

(Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[10] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với Lường Văn T là người điều khiển 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 26K - 5559, nhãn hiệu TRANSINCO, đã qua sử dụng cũ. Quá trình điều tra xác định, anh Thu chưa có Giấy phép lái xe theo quy định, xe ô tô hết hạn kiểm định, đi đúng phần đường, đảm bảo tốc độ; không vi phạm quy tắc điều khiển phương tiện giao thông và không gây ra tai nạn giao thông, việc bị cáo Vừ A D điều khiển xe mô tô bị đổ, ngã trượt trên mặt đường không va chạm với xe ô tô do Thu điều khiển. Anh Quàng Văn Mngồi sau xe D điều khiển bị ngã và văng vào cạnh góc đầu xe bên lái chiếc xe ô tô, bị thương và tử vong. Trong trường hợp này anh Thu không thấy trước hậu quả và không buộc phải thấy trước hậu quả thuộc trường hợp sự kiện bất ngờ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với anh Lường Văn T là có căn cứ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Lường Văn D là người giao xe ô tô, biển kiểm soát: 26K - 5559 cho anh Lường Văn T: Qúa trình điều tra, Diện biết Thu không có giấy phép lái xe, xe chưa có kiểm định nhưng vẫn nhờ Thu điều khiển ô tô đưa đón học sinh. Tuy nhiên hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông của Thu thuộc trường hợp sự kiện bất ngờ, không phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an tỉnh Sơn La không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với anh Lường Văn D là có căn cứ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQS14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[13] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Tuyên bố bị cáo Vừ A D phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Vừ A D 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tình từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/12/2025).

Giao bị cáo Vừ A D cho UBND xã C, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vừ A D có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do ngay cho bị cáo Vừ A D tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 591 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện của bị hại *(Đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án):* Ông Quàng Văn Hặc, bà Quàng Thị Nọi, người đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại ông Quàng Văn S và bị cáo Vừ A D đã tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo Vừ A D bồi thường tất cả các khoản: Mai táng phí, tổn hại về tính mạng, tổn thất về tinh thần,.... cho đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại ông Quàng Văn S với tổng số tiền là: 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại ông Quàng Văn S đã nhận được số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) . Buộc bị cáoVừ A D phải bồi thường tiếp số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện hỗ trợ của anh Lường Văn D hỗ trợ bị cáo Vừ A D bồi thường cho đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại ông Quàng Văn S với tổng số tiền là: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Chấp nhận việc anh Vừ A L không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa xe mô tô biển kiểm soát 26M1 - 216.62 bị hư hỏng số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La trả lại cho anh Vừ A L 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 216.62, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX FI, sơn màu xám - đen, đã qua sử dụng cũ.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã chuyển đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La (PC08) để giải quyết theo quy định pháp luật: 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 26K - 5559; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 1224470 (*Có hiệu lực đến hết ngày 27/02/2025*) và 01 Hóa đơn bán hàng (*ngày 12/02/2025*) của Công ty xe khách số 1 Sơn La, ký hiệu 2C25TXK, số: 00000001 với người mua là Lường Văn D (Tài sản, giấy tờ này là của anh Lường Văn D).

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQS14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Bị cáo Vừ A D, đại diện bị hại ông Quàng Văn Hặc, bà Quàng Thị N(Bố mẹ anh Quàng Văn M), người đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại ông Quàng Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Quàng Văn Hặc, bà Quàng Thị Nọi(Bố mẹ anh Quàng Văn M), anh Lường Văn D, anh Vừ A L được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lường Văn T được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Phân trại tạm giam Thuận Châu - Công an tỉnh Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại; người đại diện theo ủy quyền;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Tiến Hải